



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thi công cơ giới xây lắp;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán ngày 30/3/2026;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thi công cơ giới xây lắp xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

TÀI SẢN	Năm 2025	Năm 2024
<b>I Tài sản ngắn hạn</b>	<b>441.621.663.018</b>	<b>413.075.704.093</b>
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	16.033.965.270	15.359.559.836
2 Các khoản phải thu ngắn hạn	143.074.525.654	147.578.828.033
3 Hàng tồn kho	281.505.258.483	250.137.316.224
4 Tài sản ngắn hạn khác	1.007.913.611	0
<b>II Tài sản dài hạn</b>	<b>46.713.497.387</b>	<b>49.253.762.786</b>
1 Các khoản phải thu dài hạn	10.226.325.669	9.152.500.000
2 Tài sản cố định	22.001.335.720	26.970.393.861
- Tài sản cố định hữu hình	21.870.085.720	26.809.977.194
- Tài sản cố định vô hình	131.250.000	160.416.667
3 Tài sản dở dang dài hạn	13.362.740.926	12.270.719.148
4 Tài sản dài hạn khác	1.123.095.072	860.149.777
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>488.335.160.405</b>	<b>462.329.466.879</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>III Nợ phải trả</b>	<b>382.281.233.804</b>	<b>405.513.148.999</b>
1 Nợ ngắn hạn	361.889.750.387	376.201.524.251
2 Nợ dài hạn	20.391.483.417	29.311.624.748
<b>IV Vốn chủ sở hữu</b>	<b>106.053.926.601</b>	<b>56.816.317.880</b>
1 Vốn chủ sở hữu	106.053.926.601	56.816.317.880
- Vốn góp của chủ sở hữu	95.000.000.000	43.783.170.000
- Thặng dư vốn cổ phần	1.279.740.000	1.279.740.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.992.786.601	3.972.007.880
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	7.781.400.000	7.781.400.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>488.335.160.405</b>	<b>462.329.466.879</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	273.407.960.256	275.221.666.233
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	273.407.960.256	275.221.666.233
3	Giá vốn hàng bán	256.152.320.944	252.118.325.910
4	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.255.639.312	23.103.340.323
5	Doanh thu hoạt động tài chính	596.637.604	927.776.968
6	Chi phí tài chính	8.126.272.060	7.493.911.473
7	Chi phí bán hàng		0
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.525.524.433	8.774.528.262
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.200.480.423	7.762.677.556
10	Thu nhập khác	4.784.480	1.483.737.576
11	Chi phí khác	21.671.643	2.675.383.449
12	Lợi nhuận khác	(16.887.163)	(1.191.645.873)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.183.593.260	6.571.031.683
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.437.304.477	2.856.810.640
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.746.288.783	3.714.221.043
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	311	815

## III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	9,57%	10,65%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	90,43%	89,35%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	78,28%	87,71%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	21,72%	12,29%
3	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,44	0,43
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,22	1,10
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,36%	0,80%
	- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,64%	1,35%
	- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	1,65%	6,54%



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
*Nguyễn Việt Hùng*